

SINH HOẠT CHUYÊN ĐỀ 2: SỬ DỤNG MỘT SỐ PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC TÍCH CỰC MÔN GIÁO DỤC KINH TẾ VÀ PHÁP LUẬT LỚP 10.

I. PHẦN MỞ ĐẦU

Cùng với sự phát triển như vũ bão của công nghệ 4.0 là mô hình giáo dục 4.0, mô hình giảng dạy thông minh, có định hướng, ứng dụng công nghệ thông tin kết hợp với năng lực tự học, chú trọng thực hành và luôn khuyến khích đổi mới sáng tạo đang dần được đưa vào các trường học thay thế hoàn toàn các phương pháp dạy học truyền thống. Trong đó, đặc biệt chú trọng đến đổi mới phương pháp dạy học và phương tiện dạy học theo định hướng phát triển năng lực học sinh. Trong đó, phương pháp dạy học tích cực là một trong những phương thức của mô hình dạy và học 4.0 đang được vận dụng rộng rãi vào các môn học và được đánh giá đạt hiệu quả cao. Để nâng cao chất lượng môn giáo dục kinh tế và pháp luật (GD KT&PL) trong giai đoạn hiện nay và góp phần thực hiện thành công Nghị quyết 29-NQ/TW năm 2013 “về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế”. Vì vậy việc đổi mới phương pháp giảng dạy bộ môn nhằm thay đổi tư duy, thái độ của người học, thúc đẩy thành công sự nghiệp đổi mới giáo dục của Đảng và nhà nước, hội nhập kinh tế, giáo dục quốc tế là yêu cầu thiết yếu trong giai đoạn hiện nay. Trong giảng dạy bản thân tôi đã sử dụng các phương pháp, tôi nhận thấy phương pháp dạy học tích cực là một phương pháp có thể tích hợp với nhiều phương pháp dạy học và kỹ thuật dạy học tích cực, thuận lợi cho việc tự lực, sáng tạo nhằm nâng cao hiệu quả nhận thức của người học, nâng cao vai trò, vị trí bộ môn GD KT&PL. Đó cũng là lý do tôi muốn chia sẻ tới quý thầy cô, bạn bè đồng nghiệp chuyên đề “Sử dụng một số phương pháp dạy học tích cực môn GD KT&PL lớp 10”.

II. PHẦN NỘI DUNG

1. Thực trạng:

1.1. Thuận lợi:

Môn GD KT&PL lớp 10 đóng vai trò to lớn trong việc giáo dục đạo đức, hình thành về ý thức và hành vi, góp phần trang bị cho học sinh kỹ năng sống, rèn luyện ý thức sống của người công dân, góp phần hình thành và phát triển ở các em những phẩm chất và năng lực cần thiết của công dân trong một xã hội dân chủ, công bằng, văn minh. Môn GDKT&PL giữ vị trí vô cùng quan trọng, là môn học cần thiết, không chỉ trang bị cho người học những tri thức đạo đức, kinh tế, pháp luật mà điều quan trọng là rèn luyện cho học sinh thói quen, kỹ năng và thực hiện hành vi quan hệ giao tiếp, ứng xử phù hợp với chuẩn mực đạo đức chung của xã hội. Được Ban Giám hiệu nhà trường luôn quan tâm tạo mọi điều kiện thuận lợi, cơ sở vật chất cần thiết cho môn học tương đối đầy đủ. Học sinh chăm ngoan, hiếu học, phần lớn học sinh yêu thích môn học.

1.2. Khó khăn:

Thực trạng giảng dạy bộ môn GDKT&PL cũng còn tồn tại những bất cập nhất định. Chương trình giáo dục môn Giáo dục kinh tế và Pháp luật lớp 10 mục tiêu dạy học chuyển sang chương trình mới là phẩm chất, năng lực của học sinh. Ngoài hướng đến 5 phẩm chất và 3 năng lực chung thì môn Giáo dục kinh tế và Pháp luật còn hướng đến năng lực đặc thù của môn học đó là năng lực điều chỉnh hành vi, năng lực phát triển bản thân, năng lực tìm hiểu và tham gia hoạt động kinh tế – xã hội. Học sinh lớp 10 vừa hoàn thành bậc THCS nhưng lại bắt đầu cấp học mới với chương trình Giáo dục phổ thông 2018 nên đã có nhiều băn khoăn trăn trở và á ngại trong quá trình tiếp nhận kiến thức.

Nhiều học sinh còn chưa thích ứng với một số phương pháp mới nên còn ngại trong việc thể hiện và phát biểu thảo luận. Đối với giáo viên, để tổ chức tốt giờ học cần phải có sự chuẩn bị đầu tư và thiết kế bài soạn với một hướng mở. Bởi vì đối tượng học sinh có khả năng nhận thức khác nhau và cách biểu đạt khác nhau, khí chất và tính cách của mỗi người là khác nhau... Chính vì điều đó mà rất nhiều tình huống có thể nảy sinh trong quá trình thực hiện các phương pháp tích cực. Do vậy giáo viên cần phải có những dự đoán về phương án mà học sinh có thể trả lời để hướng giờ học, bài học vào chủ đề chính của bài, tránh không bị sa đà không kiểm soát được bài dạy.

III. GIẢI PHÁP SỬ DỤNG PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC TÍCH CỰC VÀO DẠY HỌC MÔN GDKT & PL lớp 10.

1. Phương pháp đóng vai

Dạy học qua phương pháp đóng vai là phương pháp mà người học sẽ tiến hành diễn thử một số cách ứng xử có liên quan đến tình huống giáo viên đưa ra.

Các bước thực hiện như sau:

Giáo viên chọn chủ đề, tiến hành chia nhóm, đưa ra tình huống cụ thể và các yêu cầu cần thiết như thời gian, phân vai... cho từng nhóm.

Các nhóm tiến hành thảo luận, trao đổi về nhiệm vụ được giao.

Mỗi nhóm sẽ lần lượt diễn phân vai theo đúng thứ tự.

Cuối cùng, giáo viên sẽ đánh giá, đưa ra kết luận để học sinh biết và nắm được đâu là cách ứng xử phù hợp với tình huống được đưa ra.

*** Ví dụ:**

Bài 1: Các hoạt động kinh tế cơ bản trong đời sống xã hội.

Mở đầu tiết 2 mục 2: Vai trò hoạt động trao đổi trong đời sống xã hội. Để tạo không khí sinh động, thoải mái cho tiết học mới vào cuối tiết 1 giáo viên giao nhiệm vụ cho một nhóm học sinh dựa trên thông tin 1 trang 7 SGK xây dựng tình huống và thực hiện đóng vai.

- Nhóm học sinh xây dựng tình huống luyện tập ở nhà và thực hiện đóng vai vào đầu tiết 2 bài 1, thời gian đóng vai 3 đến 5 phút

- Cả lớp theo dõi tình huống và trả lời các câu hỏi

Câu hỏi:

1. Ban giám đốc công ty X đã có những quyết định phân bổ nguồn lực sản xuất và phân chia kết quả sản xuất như thế nào? Những quyết định này mang lại kết quả gì cho doanh nghiệp và người lao động?

2. Trong tình huống trên chỉ ra hoạt động phân phối sản xuất và hoạt động phân phối tiêu dùng.

3. Theo em, hoạt động phân phối là gì? Hoạt động phân phối có vai trò như thế nào trong đời sống xã hội?

- Giáo viên nhận xét về tình huống đóng vai.

- Giáo viên nhận xét về câu trả lời và sự tương tác giữa các học sinh.

- Giáo viên nhận xét, đánh giá, chốt vấn đề để làm nổi bật vai trò của hoạt động phân phối trong đời sống xã hội.

Lưu ý: Khi sử dụng phương pháp đóng vai phải phù hợp với các tình huống ít nhiều học sinh đã quen thuộc trong thực tế cuộc sống, các ý kiến đưa ra phải ngắn gọn và có nhiều cách suy nghĩ, nhiều cách giải quyết, nhiều đáp án...

2. Phương pháp dự án.

Phương pháp dự án được hiểu như là một phương pháp trong đó học sinh thực hiện một nhiệm vụ học tập phức hợp, có sự gắn kết giữa lý thuyết với thực tiễn, thực hành. Nhiệm vụ này được học sinh thực hiện với tính tự lực cao trong toàn bộ quá trình học tập, từ việc xác định mục đích, lập kế hoạch đến việc thực hiện dự án, kiểm tra, điều chỉnh, đánh giá quá trình và kết quả thực hiện dự án.

*Quy trình thực hiện

- Chọn đề tài và xác định mục đích của dự án: Giáo viên có thể giới thiệu một số hướng đề tài để học sinh lựa chọn và cụ thể hóa. Trong một số trường hợp, việc đề xuất đề tài có thể từ học sinh.

- Xây dựng đề cương và kế hoạch thực hiện: Trong giai đoạn này, với sự hướng dẫn của giáo viên, học sinh xây dựng đề cương, kế hoạch cho việc thực hiện dự án. Trong kế hoạch cần xác định những công việc phải làm, thời gian thực hiện, cách tiến hành, người phụ trách mỗi công việc...

- Thực hiện dự án: Các thành viên thực hiện công việc theo kế hoạch đã phân công.

- Thu thập kết quả và công bố sản phẩm: Kết quả thực hiện dự án có thể được viết dưới dạng thu hoạch, báo cáo. Sản phẩm cũng có thể là tranh ảnh, panô ... để triển lãm; có thể là sản phẩm phi vật thể như diễn một vở kịch, biểu diễn văn nghệ, tổ chức tuyên truyền, vận động thực hiện nếp sống văn minh trong cộng đồng ...

- Đánh giá dự án: Giáo viên và học sinh đánh giá quá trình thực hiện, kết quả và kinh nghiệm đạt được, rút kinh nghiệm cho các dự án tiếp theo.

Ví dụ: Trong chương trình GDKT&PL lớp 10, tôi đã vận dụng phương pháp dự án như sau:

Bài 7: Sản xuất kinh doanh và các mô hình sản xuất kinh doanh. (4 tiết)

Sau khi học xong bài, tôi cho học sinh tìm hiểu các mô hình sản xuất kinh doanh ở địa phương, để học sinh có bước đầu làm quen với phương pháp này, giáo viên giúp các em chọn đề tài đơn giản, dễ làm, vừa sức theo gợi ý sau: tìm hiểu căn tin trong trường học. Mục đích giúp các em hiểu đầy đủ và sâu sắc hơn về các mô hình sản xuất kinh doanh.

Giáo viên tổ chức cho học sinh thảo luận nhóm nội dung theo yêu cầu sau đó các nhóm hoàn thành bài tập là sản phẩm hoàn chỉnh.

Giáo viên phân công theo nhóm, mỗi nhóm tìm hiểu một loại mô hình theo những gợi ý trong SGK, quy định thời gian thực hiện, sản phẩm cần có (ví dụ: bản báo cáo, hình ảnh, video, ghi âm lời giới thiệu của chủ cơ sở,...) Sau thời gian quy định (1 đến 2 tuần), cá nhân hoặc các nhóm (theo sự phân công) tạo ra các sản phẩm.

Giáo viên thu lại sản phẩm báo cáo của học sinh, lựa chọn một số sản phẩm tốt và giao lại cho học sinh báo cáo trước lớp trong các giờ học tiếp theo để các em khác học tập rút kinh nghiệm cho các dự án sau đó.

3. Phương pháp tình huống

Phương pháp tình huống là một phương pháp dạy học, trong đó học sinh tự lực nghiên cứu một tình huống thực tiễn và giải quyết các vấn đề của tình huống đặt ra. Phương pháp này giúp học sinh rèn luyện kỹ năng, xây dựng thái độ và hành vi đúng đắn. Học sinh biết vận dụng kiến thức đã học để phân tích, đánh giá, giải quyết các vấn đề đặt ra từ thực tiễn một cách phù hợp với khả năng trong từng điều kiện và hoàn cảnh cụ thể. Đồng thời học sinh có thể mạnh dạn trình bày, bảo vệ ý kiến cá nhân, biết tự đánh giá và đánh giá các ý kiến, quan điểm của người khác. Có thể thấy phương pháp này giúp học sinh rèn luyện kỹ năng sống.

* Nội dung:

- Tình huống đưa ra là hoàn cảnh thực tế, trong đó có chứa đựng những mâu thuẫn, xung đột.
- Tình huống cũng có thể là một hoàn cảnh gắn với các chuyện có cốt truyện, nhân vật, có chứa đựng mâu thuẫn, xung đột, có tính phức hợp để minh chứng một vấn đề hay một số vấn đề của cuộc sống.
- Tình huống là có thực hoặc được mô phỏng theo tình huống thực, được cấu trúc hoá nhằm mục đích dạy học.

* Điều kiện để thực hiện phương pháp

Tình huống đưa ra có thể đọc (dạng chữ viết), xem (đoạn băng trên video). Nội dung dài hay ngắn tùy từng vấn đề nên có thể thực hiện phương pháp này tùy theo điều kiện đang có như:

- Trình chiếu trên PowerPoint khi trường có trang bị phòng máy. Với phương tiện dạy học hiện đại, giáo viên có thể lựa chọn tình huống ở nhiều dạng khác nhau (chữ viết, đoạn băng video...).
- Viết trên giấy trong, khi sử dụng đèn chiếu.
- Viết trên bảng phụ để học sinh tiện theo dõi.
- Sử dụng giấy khổ to để đưa ra tình huống đã được chuẩn bị trước.
- Tóm tắt tình huống bằng ngôn ngữ nói và đưa ra câu hỏi.

Ví dụ: Trong chương trình GDKT&PL lớp 10, tôi vận dụng cho Bài 5: Ngân sách nhà nước. Sau khi kết thúc đơn vị kiến thức bài học: để củng cố kiến thức giúp học sinh nắm chắc hơn về kiến thức, giáo viên đưa ra 3 tình huống sau:

Tình huống 1: Ông M sai khi lợi dụng chức vụ để đưa người thân có điều kiện tốt hơn nhiều người khác vào danh sách hộ nghèo để được nhận hỗ trợ của Chính phủ. Ông N

đúng, có lòng tự trọng và nhân văn khi tự nguyện xin không nhận sự hỗ trợ, nhường cho người khác có hoàn cảnh khó khăn hơn.

Tình huống 2: Cán bộ xã sai khi: 1/ Bắt người dân phải nộp nhiều khoản không đúng theo quy định của pháp luật; 2/ Vi phạm quy chế dân chủ và quyền lợi của người dân khi không giải trình công khai các khoản thu chi. Người dân đứng khi quan tâm tới vấn đề thu chi ngân sách nhà nước, có ý thức bảo vệ quyền lợi của mình khi yêu cầu cán bộ xã phải giải trình công khai các khoản thu chi.

Tình huống 3: Các cơ quan nhà nước trong tỉnh A đã có các việc làm đúng góp phần tiết kiệm cho ngân sách nhà nước.

Theo em, trong các tình huống sau, ai thực hiện đúng, ai vi phạm pháp luật ngân sách nhà nước? Vì sao?

Với các tình huống trên, cho học sinh suy nghĩ trong thời gian một phút và nêu hướng giải quyết. Như đã nói ở trên, sẽ có nhiều đáp án vì mỗi hoàn cảnh cụ thể khác nhau sẽ có cách suy nghĩ là khác nhau, giáo viên cũng cần phải có dự kiến về các câu trả lời của học sinh.

Bài 6: Thuế - Mục 1 Thuế và vai trò của thuế. Giáo viên đưa ra tình huống sau:

Vợ chồng ông X vừa bán một căn nhà. Khi làm thủ tục chuyển nhượng bất động sản, ông bà X được cán bộ cơ quan thuế hướng dẫn ông phải nộp thuế 2% từ việc chuyển nhượng bất động sản đó theo quy định của Luật thuế thu nhập cá nhân. Vợ chồng ông X thắc mắc tại sao bán nhà rồi còn phải nộp thuế.

1/ Theo em vì sao ông X phải nộp thuế?

2/ Ông X nộp thuế cho ai?

- Học sinh theo dõi tình huống, suy nghĩ và trả lời câu hỏi:

- Trong quá trình học sinh làm việc, giáo viên theo dõi, phát hiện những học sinh chưa tìm được câu trả lời để kịp thời hỗ trợ học sinh tìm được các hoạt động của nền kinh tế.

- Học sinh chỉ ra được

1/ Đất đai là nguồn tài nguyên vô cùng quý giá mang lại rất nhiều lợi ích về kinh tế, văn hoá, xã hội thúc đẩy sự phát triển của đất nước. Ở nước ta, đất đai thuộc sở hữu toàn dân và được Nhà nước quản lý. Chính vì vậy, người dân có quyền được sử dụng đất khi được công nhận quyền sử dụng đất. Bên cạnh đó, ngoài những quyền lợi được hưởng từ đất đai, công dân cũng phải thực hiện những nghĩa vụ cho nhà nước. Một nghĩa vụ được thực hiện thường niên là nộp thuế sử dụng đất. Căn cứ Điều 14 Luật Thuế thu nhập cá nhân năm 2007, sửa đổi, bổ sung năm 2012, thì thu nhập từ chuyển nhượng bất động sản là một trong những thu nhập phải chịu thuế TNCN. Khi vợ chồng ông X chuyển nhượng nhà, đất nói trên cho người khác, thì phải chịu thuế TNCN vì có thu nhập từ việc chuyển nhượng bất động sản.

2/ Ông X phải nộp thuế cho ngân sách nhà nước.

- Giáo viên gọi một số học sinh đứng lên chia sẻ suy nghĩ của mình về nội dung trên

- Gọi một số học sinh nhận xét kết quả.

- Giáo viên đặt câu hỏi thảo luận chung: Từ các hoạt động trên chúng ta hiểu Thuế là gì? Những chủ thể nào có nghĩa vụ phải nộp thuế?

Giáo viên nhấn mạnh:

Thuế là khoản thu bắt buộc mang tính cưỡng chế bằng sức mạnh của nhà nước mà các chủ thể kinh tế có nghĩa vụ phải nộp vào ngân sách nhà nước khi có đủ những điều kiện nhất định. Điều 47. HP 2013. “Mọi người có nghĩa vụ nộp thuế theo luật định”

* Lưu ý:

- Khi đặt ra tình huống có chứa đựng mâu thuẫn, người ta phải đưa ra quyết định trên cơ sở cân nhắc các phương pháp giải quyết khác nhau.
- Tình huống đặt ra có thể dài hay ngắn tùy theo nội dung vấn đề cần giải quyết.
- Tình huống phải được kết thúc bằng các vấn đề hoặc câu hỏi như: Điều gì sẽ xảy ra tiếp theo? Bạn sẽ làm gì nếu bạn ở trong trường hợp này? Vì sao bạn làm như vậy?
- Sau khi đưa ra các phương pháp giải quyết khác nhau, vấn đề trả lời câu hỏi phải được dùng để khái quát một tình huống rộng hơn, bao quát hơn.
- Tình huống cần liên hệ với kinh nghiệm hiện tại cũng như trong cuộc sống hoặc nghề nghiệp trong tương lai của người học.
- Tình huống đặt ra phải mở ra nhiều hướng giải quyết.
- Tình huống phải chứa đựng mâu thuẫn, có thể liên quan đến nhiều phương diện khác nhau.
- Trong các phương án giải quyết khác nhau, không phải khi nào cũng có giải pháp duy nhất đúng. Tình huống cần ừa sức với học sinh và có thể giải quyết trong điều kiện cụ thể

4. Phương pháp đặt và giải quyết vấn đề.

Dạy học phát hiện và giải quyết vấn đề là phương pháp dạy học đặt ra trước học sinh các vấn đề nhận thức có chứa đựng mâu thuẫn giữa cái đã biết và cái chưa biết, chuyển học sinh vào tình huống có vấn đề, kích thích họ tự lực, chủ động và có nhu cầu mong muốn giải quyết vấn đề.

* Quy trình thực hiện:

- Xác định, nhận dạng vấn đề, tình huống.
- Thu thập thông tin có liên quan đến vấn đề/tình huống đặt ra.
- Liệt kê các cách giải quyết có thể có.
- Phân tích, đánh giá kết quả mỗi cách giải quyết (tích cực, hạn chế, cảm xúc, giá trị);
- So sánh kết quả các cách giải quyết;
- Lựa chọn cách giải quyết tối ưu nhất;
- Thực hiện theo cách giải quyết đã lựa chọn;
- Rút kinh nghiệm cho việc giải quyết những vấn đề, tình huống khác.

* Một số lưu ý

Các vấn đề, tình huống đưa ra để học sinh xử lý, giải quyết cần thoả mãn các yêu cầu sau:

- Phù hợp với chủ đề bài học
- Phù hợp với trình độ nhận thức của học sinh
- Vấn đề, tình huống phải gần gũi với cuộc sống thực của học sinh.
- Vấn đề, tình huống có thể diễn tả bằng kênh chữ hoặc kênh hình, hoặc kết hợp cả hai kênh chữ và kênh hình hay qua tiểu phẩm đóng vai của học sinh
- Vấn đề, tình huống cần có độ dài vừa phải

- Vấn đề, tình huống phải chứa đựng những mâu thuẫn cần giải quyết, gợi ra cho học sinh nhiều hướng suy nghĩ, nhiều cách giải quyết vấn đề.

Tổ chức cho học sinh giải quyết, xử lý vấn đề, tình huống cần chú ý:

- Các nhóm học sinh có thể giải quyết cùng một vấn đề, tình huống hoặc các vấn đề/ tình huống khác nhau, tùy theo mục đích của hoạt động.

- Học sinh cần xác định rõ vấn đề trước khi đi vào giải quyết vấn đề.

- Cách giải quyết tối ưu đối với mỗi học sinh có thể giống hoặc khác nhau.

Ví dụ:

Trong chương trình sách giáo khoa GDKT&PL lớp 10, có thể áp dụng phương pháp đặt và giải quyết vấn đề vào Bài 11: Khái niệm, đặc điểm và vai trò của pháp luật.

Trong phần 1. Khái niệm và đặc điểm của pháp luật. Mục a) Khái niệm pháp luật. Để tạo không khí sinh động, thoải mái, sau khi nêu vấn đề: tình huống giáo viên đưa ra câu hỏi:

1. Theo em, người cảnh sát giao thông có nên bỏ qua lỗi của anh T không? Vì sao?

2. Quy tắc xử sự có tính bắt buộc chung được thể hiện như thế nào trong tình huống trên?

Học sinh sẽ đưa ra hàng loạt câu trả lời, yêu cầu mỗi em chỉ nêu ra ý kiến của bản thân về vấn đề đặt ra. Giáo viên sẽ gợi ý các quy định bắt buộc đối với người tham gia giao thông có vai trò thế nào trong việc đảm bảo trật tự, an toàn giao thông. Nếu người tham gia giao thông không chấp hành tín hiệu đèn giao thông, hiệu lệnh của người điều khiển giao thông thì điều gì sẽ xảy ra? Từ đó giáo viên rút ra kết luận chuyển tiếp sang nội dung tiếp theo một cách nhẹ nhàng, tạo sự hứng khởi, tích cực học tập của học sinh.

Trong chương trình sách giáo khoa GDKT&PL lớp 10, có thể áp dụng ở Bài 4: Cơ chế thị trường. Phần 1/ Khái niệm cơ chế thị trường. Mục b. Ưu điểm của cơ chế thị trường? Để tạo không khí sôi nổi, cuốn hút, không bị khô cứng bởi các kiến thức về kinh tế, có thể đặt câu hỏi sau: Cơ chế thị trường có những ưu điểm, mặt tích cực nào cần chú ý? Mỗi học sinh kể tên một số ưu và nhược điểm từ thông tin trong sách giáo khoa.

Giáo viên nhận xét, đánh giá, chốt vấn đề để làm nổi bật ưu, nhược điểm của cơ chế thị trường.

Giáo viên nhấn mạnh:

Cơ chế thị trường tự nó cũng nảy sinh một số hạn chế, điều đó đòi hỏi Nhà nước cần tăng cường quản lý vĩ mô nền kinh tế để khắc phục, hạn chế nhược điểm của cơ chế thị trường. Với phương pháp đặt và giải quyết vấn đề có thể thấy rõ những ưu điểm như dễ thực hiện, không tốn kém, huy động tối đa trí tuệ của tập thể, tạo cơ hội cho tất cả các thành viên tham gia. Phương pháp đặt và giải quyết vấn đề giúp học sinh trong một thời gian ngắn nảy sinh được nhiều ý tưởng mới mẻ, độc đáo về một chủ đề tình huống nào đó. Các thành viên được cổ vũ tham gia một cách tích cực, không hạn chế các ý tưởng. Do vậy, phương pháp đặt và giải quyết vấn đề thường được dùng trong giai đoạn giới thiệu vào một chủ đề hoặc sử dụng để tìm ra các phương án giải quyết vấn đề, hoặc dùng để thu thập các khả năng lựa chọn và suy nghĩ khác nhau...

Lưu ý: Khi đặt câu hỏi phải phù hợp với các chủ đề ít nhiều học sinh đã quen thuộc trong thực tế cuộc sống, các ý kiến đưa ra phải ngắn gọn và có nhiều cách suy nghĩ, nhiều cách giải quyết, nhiều đáp án...

5. Phương pháp trò chơi

Phương pháp trò chơi là phương pháp tổ chức cho học sinh tìm hiểu một vấn đề hay thể hiện những hành động, những thái độ, những việc làm thông qua một trò chơi nào đó.

* Quy trình thực hiện

- Giáo viên phổ biến tên trò chơi, nội dung và luật chơi cho học sinh
- Chơi thử (nếu cần thiết)
- Học sinh tiến hành chơi
- Đánh giá sau trò chơi
- Thảo luận về ý nghĩa giáo dục của trò chơi

* Một số lưu ý

- Trò chơi phải dễ tổ chức và thực hiện, phải phù hợp với chủ đề bài học, với đặc điểm và trình độ học sinh, với quỹ thời gian, với hoàn cảnh, điều kiện thực tế của lớp học, đồng thời phải không gây nguy hiểm cho học sinh.
- Học sinh phải nắm được quy tắc chơi và phải tôn trọng luật chơi.
- Phải quy định rõ thời gian, địa điểm chơi.
- Phải phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của học sinh S, tạo điều kiện cho học sinh tham gia tổ chức, điều khiển tất cả các khâu: từ chuẩn bị, tiến hành trò chơi và đánh giá sau khi chơi.
- Trò chơi phải được luân phiên, thay đổi một cách hợp lý để không gây nhàm chán cho học sinh.
- Sau khi chơi, giáo viên cần cho học sinh thảo luận để nhận ra ý nghĩa giáo dục của trò chơi.

* Ví dụ: Trong chương trình GDKT&PL lớp 10, tôi vận dụng cho Bài 4: Cơ chế thị trường. Khi tìm hiểu mục 1 khái niệm cơ chế thị trường. Để giúp học sinh nắm vững kiến thức và tạo hứng thú cho bài học tôi sử dụng phương pháp trò chơi “Ai nhanh hơn”

- Giáo viên tổ chức trò chơi: “Ai nhanh hơn”
- Giáo viên phổ biến cách thức thực hiện trò chơi và cá nhân học sinh thuộc các nhóm lần lượt thực hiện trò chơi
- Giáo viên chuẩn bị hình ảnh 2 thân cây và những phương án; lá, hoa, quả ...
- Học sinh lựa chọn những phương án phù hợp gắn nhanh vào cây.

Câu hỏi: Nếu là chủ doanh nghiệp để thu được nhiều lợi nhuận em sẽ chọn những phương án nào?

- Học sinh cùng nhau thực hiện trò chơi.
- Học sinh làm việc theo nhóm: Suy nghĩ và lựa chọn các phương án giáo viên đặt ra.
- Giáo viên gọi 2 – 3 học sinh đứng lên nhận xét phương án lựa chọn của nhóm bạn.
- Các bạn học sinh còn lại tiến hành hoạt động nhận xét và góp ý.
- Giáo viên đặt câu hỏi thảo luận chung: Từ các hoạt động trên chúng ta hiểu thế nào là cơ chế thị trường?
- Giáo viên nhận xét sản phẩm của cả hai nhóm đã được yêu cầu trình bày và tiến hành nhận xét
- Giáo viên chốt kiến thức theo một số nội dung: Khái niệm cơ chế thị trường.

IV. KẾT LUẬN, KIẾN NGHỊ VÀ ĐỀ XUẤT

1. Kết luận:

Để xây dựng một tiết học thành công, ngoài kiến thức chuyên môn, đòi hỏi người giáo viên phải có năng lực sư phạm thể hiện thông qua phương pháp giảng dạy, lao động của người thầy vừa là khoa học vừa là nghệ thuật. Mỗi bài dạy, tiết dạy có nội dung và yêu cầu khác nhau. Nội dung sẽ quyết định việc lựa chọn phương pháp dạy học phù hợp. Mục đích của dạy học là quá trình học sinh thực hiện một nhiệm vụ học tập nhằm phát triển tính tự lực, sáng tạo. Dạy học nếu được tổ chức tốt sẽ thực hiện được những chức năng và công dụng khác với dạy học toàn lớp, do đó nó có tác dụng bổ sung cho dạy học toàn lớp. Việc sử dụng linh hoạt các phương pháp dạy học sẽ giúp người giáo viên thực hiện tốt vai trò, chức năng dạy học, giúp học sinh phát huy được tính tích cực, tự lực đồng thời phát triển được năng lực cộng tác làm việc, năng lực giao tiếp, tính tự tin cho học sinh, góp phần tạo nên một giờ học phong phú, sinh động nhằm phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của học sinh giúp hình thành năng lực tự học.

2. Kiến nghị và đề xuất:

Đối với Sở GD&ĐT cần trang bị nhiều hơn nữa thiết bị dạy học môn GDKT&PL, tổ chức nhiều chuyên đề bồi dưỡng giáo viên, có biện pháp nào đó để nâng cao tầm quan trọng của bộ môn để học sinh có quan niệm đúng nghĩa đối với tầm quan trọng của môn GDKT&PL.

Đối với nhà trường cần trang bị đầy đủ các thiết bị dạy học, tài liệu tham khảo...tạo điều kiện cho học sinh tham gia ngoại khóa thực tế. Tổ chức các cuộc thi tìm hiểu pháp luật và kinh tế...Tạo điều kiện cho giáo viên được giao lưu học hỏi của môn học.

Đối với giáo viên để nâng cao chất lượng giáo dục luôn áp dụng đổi mới các phương pháp dạy học mới vào quá trình giảng dạy không phải là vấn đề khó nhưng không hẳn là dễ bởi vì nó đòi hỏi ở người giáo viên các phẩm chất: Ý thức trách nhiệm; sự năng nổ nhiệt tình; năng lực chuyên môn nhất định; luôn cố gắng nỗ lực tìm tòi và học hỏi kinh nghiệm chuyên môn từ đồng nghiệp.

Phú lợi, ngày 18 tháng 01 năm 2026

Người thực hiện

Huỳnh Khánh Dinh